

PHỤ LỤC 2
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT 15 NĂM THI HÀNH LUẬT NUÔI
CON NUÔI TẠI UBND PHƯỜNG, XÃ
(Tính từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 30/9/2025)
(Đính kèm Kế hoạch số 355 /KH-UBND ngày 25 /8/2025 của UBND thành phố)

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
NUÔI CON NUÔI**

1. Về việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước

- Số vụ việc nuôi con nuôi năm: 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 và trước đó (nếu có đủ số liệu). Việc tổng hợp số liệu thực hiện tại UBND phường, xã hiện hành (ví dụ: Năm 2020 xã A giải quyết 02 hồ sơ nuôi con nuôi; xã B: 01 hồ sơ nuôi con nuôi, xã C 01 hồ sơ nuôi con nuôi. Nay 03 xã ABC nhập thành xã A thì số liệu của năm 2020 của xã A là: 04 hồ sơ).

- Đánh giá việc tuân thủ quy trình, thủ tục;
- Đánh giá ý thức pháp luật của người dân;
- Đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi (chú ý đánh giá những thuận lợi khó khăn thời điểm trước và sau ngày 01/7/2025)

2. Về việc theo dõi việc nuôi con nuôi

- Đánh giá về tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi;
- Về thực hiện trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi.

3. Công tác lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi (chú ý đánh giá việc lưu trữ trước và sau thời điểm 01/7/2025).

Trong đó làm rõ việc thực hiện Công văn hướng của Sở Tư pháp, UBND thành phố Huế như Kế hoạch 193/KH-UBND ngày 28/4/2025 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý ngành Tư pháp về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn thành phố Huế; Công văn 7132/UBND-CCHC ngày 06/6/2025 của UBND thành phố về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chuyển giao sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi, chứng thực...

4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết việc nuôi con nuôi

(Trong đó chú ý báo cáo làm rõ:

- Thời điểm trước ngày 01/7/2025;

- Thời điểm từ ngày 01/7/2025 đến nay)

5. Thực hiện nhiệm vụ phân cấp thẩm quyền trong giải quyết và đơn giản hoá thủ tục hành chính

- Đánh giá tình hình thực hiện trước ngày 01/7/2025.
- Đánh giá tình hình thực hiện sau ngày 01/7/2025, chú ý đánh giá các nội dung:
 - + Trường hợp người nhận con nuôi lựa chọn nộp hồ sơ không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trực tuyến đến đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền theo quy định (nếu có).

- Đối với các thủ tục hành chính yêu cầu thành phần hồ sơ có Phiếu lý lịch tư pháp quy định tại khoản 3 Điều 17 của Luật Nuôi con nuôi, điểm g khoản 1 Điều 31 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính này không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ (đã phát sinh hồ sơ chưa; nếu có thì nêu thuận lợi, khó khăn...).

- Các xã thuộc huyện A Lưới (cũ- trước ngày 01/7/2025) và hiện nay đánh giá thêm nội dung:

- + Việc xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi được quy định tại khoản 3 Điều 22 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).

- + Trình tự, thủ tục xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi thực hiện theo quy định (nếu có)

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Những khó khăn, tồn tại

- Khó khăn trong việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi (*đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi, điều kiện của trẻ em được nhận làm con nuôi, lấy ý kiến của những người liên quan, xác định nguồn gốc của trẻ em...*);

- Khó khăn trong việc theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi;

- Thực trạng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mà không đăng ký việc nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền;

- Thực trạng đăng ký nuôi con nuôi đối với người đứng đầu các cơ sở tôn giáo, người đã xuất gia;

- Thực trạng chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật nuôi con nuôi trong quá trình đăng ký nuôi con nuôi;

- Những khó khăn, tồn tại khác.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

- Quy định pháp luật chưa phù hợp, gây khó khăn cho công tác đăng ký nuôi con nuôi (*nêu rõ quy định của Luật Nuôi con nuôi, văn bản hướng dẫn thi hành*);

- Chưa có quy định pháp luật điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tiễn (*nêu rõ các vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định pháp luật điều chỉnh*);

- Bối cảnh thực tế có ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi (*nêu rõ bối cảnh*);

- Nguyên nhân khách quan khác.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Ý thức pháp luật của người dân;
- Trình độ chuyên môn của người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi;
- Sự quan tâm, dành nguồn lực thỏa đáng cho công tác đăng ký nuôi con nuôi;
- Nguyên nhân chủ quan khác.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi;
2. Đối với công tác hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi ;
(*Đề xuất rõ cần sửa đổi, bổ sung quy định nào*)
3. Đối với nguồn lực dành cho việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi;
4. Đối với công tác phối hợp liên ngành;
5. Đề xuất, kiến nghị khác.